

Số: 194/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thông tin tuyển sinh Đại học hình thức giáo dục từ xa năm 2025

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1765/QĐ-HV ngày 24/9/2024 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành chế tuyển sinh và đào tạo từ xa trình độ đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Thông tin tuyển sinh Đại học hình thức giáo dục từ xa năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Trường Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Cơ sở Học viện tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Tập thể LDHV (để b/c);
- Lưu VT; ĐT(2).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS. TS. Trần Quang Anh

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Đại học theo hình thức giáo dục từ xa)

(Kèm theo Quyết định số ~~794~~ 794/QĐ-HV ngày ~~27~~ 27 / 5 /2025 của Giám đốc Học viện)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: BVH và BVS

3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và cơ sở đào tạo):

TRỤ SỞ CHÍNH

122 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (BVH)

Km 10 Đường Nguyễn Trãi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (BVS)

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

Cổng thông tin điện tử: <https://ptit.edu.vn>

Cổng thông tin đào tạo: <https://dec.ptit.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

Trang fanpage tuyển sinh: <https://facebook.com/ptittuyensinh>

Trang fanpage Học viện: <https://facebook.com/HocvienPTIT>

Trang Zalo: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (ID 1260203497642986925)

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (BVH):

ĐT: 0889808086; 0945555549

CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (BVS)

ĐT: 0889808086; 0945555549

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh:

Cổng thông tin điện tử: <https://ptit.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:

Cổng thông tin điện tử: <https://dec.ptit.edu.vn>

Cổng thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC THEO HÌNH THỨC GIÁO DỤC TỪ XA

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương hoặc có bằng tốt nghiệp đại học chính quy.

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học chính quy.

c) Người có bằng tốt nghiệp của trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

1.3. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.4. Những trường hợp không đủ điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự; đang truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời kỳ thi hành án hình sự;

b) Những người bị tước quyền dự tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự tuyển;

c) Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cho phép đi học.

1.5. Đối tượng dự tuyển là công dân nước ngoài: Khi thí sinh có nguyện vọng và có đơn xin học theo chương trình đại học theo hình thức từ xa tại Học viện, Giám đốc Học viện sẽ căn cứ vào kết quả học tập THPT hoặc trình độ cao hơn của học sinh (bảng điểm),

kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt (nếu cần) theo quy định hiện hành để quyết định cho phép vào học.

2. Mô tả các Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh đại học theo hình thức từ xa gồm có:

a) Xét tuyển thẳng: Ngoài các đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh đại học chính quy, những người có bằng đại học chính quy có nguyện vọng vào học đại học theo hình thức vừa làm vừa học, được xét tuyển thẳng vào học.

b) Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT: Sử dụng kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của các môn học tương ứng với tổ hợp các môn thi của ngành đăng ký xét tuyển.

c) Xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT: Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT của các bài thi/môn thi tương ứng với tổ hợp các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành của Học viện.

3. Ngưỡng đầu vào

- Đối với phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT: Tổng điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của ba môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi đã đăng ký xét tuyển đạt từ **14 điểm trở lên**.

- Đối với phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT: Tổng điểm của các bài thi/môn thi tương ứng với tổ hợp các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển đạt từ **15 điểm trở lên**.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

Địa chỉ: Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	150	Toán, Lí, Hóa (mã A00) Toán, Lí, Anh (mã A01) Toán, Lí, Tin (mã X06) Toán, Tin, Anh (mã X26)
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	1000	
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	200	Toán, Lí, Hóa (mã A00) Toán, Lí, Anh (mã A01) Toán, Lí, Tin (mã X06) Toán, Tin, Anh (mã X26) Toán, Văn, Anh (mã D01)

b) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp xét tuyển
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	100	Toán, Lí, Hóa (mã A00) Toán, Lí, Anh (mã A01) Toán, Lí, Tin (mã X06) Toán, Tin, Anh (mã X26)
2	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	250	Toán, Lí, Hóa (mã A00) Toán, Lí, Anh (mã A01) Toán, Lí, Tin (mã X06) Toán, Tin, Anh (mã X26) Toán, Văn, Anh (mã D01)
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	80	Toán, Lí, Hóa (mã A00) Toán, Lí, Anh (mã A01) Toán, Lí, Tin (mã X06) Toán, Tin, Anh (mã X26) Toán, Văn, Anh (mã D01)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Học viện *không sử dụng tiêu chí phụ riêng* để xét tuyển ngoài các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh của Học viện.

b) Điểm cộng: Không có

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: Từ ngày 03/02/2025 đến ngày 15/12/2025.

b) Thời gian xét tuyển: Xét tuyển liên tục, bắt đầu từ tháng 02 năm 2025

7. Chính sách ưu tiên

a) Học viện thực hiện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Thông báo của Học viện, không giới hạn số lượng chỉ tiêu;

b) Chính sách ưu tiên về đối tượng, khu vực theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.
- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2_NT) là 0,5 điểm, khu vực 2(KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (*áp dụng theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30*) được xác định theo công thức sau:

$Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được^{(*)})/7,5] \times [Điểm\ ưu\ tiên\ theo\ QC\ (nếu\ có)]$

(*) Tổng điểm đạt được là điểm xét tuyển (không gồm điểm ưu tiên) tương ứng với từng phương thức xét tuyển (là kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với PTXT dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT đối với PTXT dựa vào kết quả 3 năm học THPT).

- Các mức điểm ưu tiên được quy định nêu trên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số).

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp (thí sinh tốt nghiệp năm 2024 và năm 2025).

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển : 60.000 đ/hồ sơ
- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đ/hồ sơ

Lệ phí xét tuyển thí sinh nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Học viện cam kết tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

10. Các nội dung khác

10.1. Học phí dự kiến:

- a) Học phí trình độ đại học theo hình thức giáo dục từ xa năm học 2025-2026: trung bình từ khoảng 18,8 triệu đồng đến 20,4 triệu đồng/năm tùy theo từng ngành học;
- b) Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quảng lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các cấp học, trình độ đại học tại Học viện.

10.2. Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- 01 Phiếu đăng ký tuyển sinh (Mẫu do Học viện phát hành);
- 02 Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025)
- 02 Bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp, bảng điểm trình độ cao đẳng hoặc đại học (đối với thí sinh đã tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng);

- 02 Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh;
- 02 Bản sao hợp lệ Học bạ Trung học phổ thông;
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT 2024, 2025);
- 02 Bản sao hợp lệ các giấy tờ pháp lý minh chứng đối tượng ưu tiên được hưởng (nếu có);
- 01 Phiếu tuyển sinh (*Mẫu do Học viện phát hành*);
- 01 Bản sao CCCD;
- 02 Ảnh cỡ 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh ở mặt sau ảnh) chụp trong vòng 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ dự thi;

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

a) Cơ sở đào tạo phía Bắc

STT	Mã chương trình/ngành, xét tuyển	Tên chương trình/ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng	400	131	-	400	151	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ1:13.43 Đ2:13.53 Đ3:13.37 Đ4:13.07 Đ5:15.28 Đ6:13.40			Đ1:13.74 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:16.53 Đ5:15.10 Đ6:13.09
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-
2	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Xét tuyển thẳng	100	97	-	150	92	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ1:13.43 Đ2:13.53 Đ3:13.37 Đ4:13.07 Đ5:15.28 Đ6:13.40			Đ1:13.74 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:16.53 Đ5:15.10 Đ6:13.09
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-
3	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển thẳng	500	656	-	800	920	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ1:13.43 Đ2:13.53 Đ3:13.37 Đ4:13.07 Đ5:15.28 Đ6:13.40			Đ1:13.74 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:16.53 Đ5:15.10 Đ6:13.09
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-

b) Cơ sở đào tạo phía Nam

STT	Mã chương trình/ngành, xét tuyển	Tên chương trình/ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm TT
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng	100	31	-	100	34	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ4:13.07 Đ5: 15.28 Đ6: 13.40			Đ1:12.94 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:17.90
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-
2	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Xét tuyển thẳng	50	18	-	100	35	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ4:13.07 Đ5: 15.28 Đ6: 13.40			Đ1:12.94 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:17.90
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-
3	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển thẳng	50	93	-	150	191	-
			Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 03 năm học THPT			Đ4:13.07 Đ5: 15.28 Đ6: 13.40			Đ1:12.94 Đ2:14.93 Đ3:14.33 Đ4:17.90
			Dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT			-			-

Cán bộ tuyển sinh
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại
liên hệ, địa chỉ Email)



Phạm Hải Quỳnh
ĐT: 02433512252
Email: quynhph@ptit.edu.vn

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Quang Anh